

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bồ Đề, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

KIỂM TRA VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ THEO CÁC TIÊU CHÍ

I. Thời gian: Ngày 18/4/2023

Địa điểm: Trường Tiểu học Ngọc Lâm

Thành phần gồm có:

***Đại diện Ban kiểm tra:**

- Bà Đỗ Thị Thanh Huyền – Phó Hiệu trưởng
- Bà Đặng Thị Mai Hương – Phó Hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Cúc – TB TTND

***Tổ nhóm, bộ phận, cá nhân được kiểm tra:**

- Ban điều hành mô hình trường học điện tử

II. NỘI DUNG KIỂM TRA:

Kiểm tra kết quả thực hiện trường học điện tử theo các tiêu chí của UBND Quận

- KT hồ sơ: các văn bản triển khai
- Kiểm tra qua hoạt động thực tế: CS hạ tầng, đầu tư trang thiết bị

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA



STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35		
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12	12	
1.1	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	5	-QĐ số 72/QĐ-THNL ngày 6/9/2022 về thành lập BCD gồm 15 thành viên, có biểu phân công nhiệm vụ kèm theo - KH số 216/KH-THNL ngày 6/9/2022 về triển khai thực hiện mô hình THĐT - Có kế hoạch KT định kì hàng tháng
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	7	7	-Ban hành các quyết định: + QĐ số 79/QĐ-THNL ngày 11/10/2021 ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản + Ban hành 8 quy trình và nội quy sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tại các phòng chức năng và các phòng học. Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng (dán tại các phòng và công khai trên mục trường học điện tử) + Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT (lưu hồ sơ THĐT) + Có biên bản bàn giao tài sản từ đầu năm học cho CBGVNV quản lý và sử dụng (PHT phụ trách lưu) - Duy trì nhật ký sử dụng thiết bị, có thống kê, kiểm soát đánh giá việc sử dụng, hàng ngày trên Drive (Lưu trên hệ thống Google Drive)
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15	15	
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các	10	10	-100% CBQL, NV sử dụng các phần mềm trong quản lý:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học			đánh giá thi đua hàng tháng (dgebccvc), quản lý nhân sự GV, HS, quản lý chuyên môn (CSDL), Tuyển sinh đầu cấp (tsdaucap), quản lý tài sản, tài chính (MISA), thu tiền bán trú, tiền mô hình (SISAP), quản lý phổ cập giáo dục (PCGD), quản lý thông tin báo cáo nội bộ (Google Drive), tương tác, quản lý HS hàng ngày (Enet Viet) -100% GV sử dụng các phần mềm Word, Powerpoint, Violet 1.9, một số phần mềm hỗ trợ để soạn bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning. Giáo viên tiếng Anh sử dụng phần mềm Eduplay hỗ trợ giảng dạy và học tập tiếng Anh. GV sử dụng các phần mềm để HS tương tác trong dạy học trực tuyến: Azota, Pallet, Kahoot, Quizzi... - 4/4 NV bảo vệ vận hành hệ thống camera ở mức cơ bản (theo dõi, xem lại thời gian)
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	5	-Cán bộ phụ trách CNTT thực hiện vận hành công TTĐT của trường hoạt động ổn định, hiệu quả - Thường xuyên kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của công TTĐT, tình trạng của trang thiết bị CNTT dạy học hàng ngày của GVCN ở các lớp (Biểu theo dõi tổng hợp lưu trên Drive) - GV tin quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT tại phòng Tin, Tiếng Anh, khối văn phòng (có lưu sổ theo dõi).
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8	8	
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng	1	1	- Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng của NV

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị			-Có đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của NV phụ trách CNTT.
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	4	-Ngân sách dành cho việc xây dựng và vận hành mô hình THĐT được thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ (có kinh phí cho bảo trì, bảo dưỡng, kinh phí viết tin bài hàng tháng)
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	3	3	-Ký hợp đồng với Công ty THHH Vương Vy Anh. Đ/c 68 Thượng Thanh, Long Biên - Lưu đủ hồ sơ bảo trì, sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...) -Hồ sơ theo dõi tình trạng trang thiết bị, bảo trì, bảo dưỡng hàng tháng lưu trên Drive của trường (c1ngoclam@longbien.edu.vn)
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40	40	
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15	15	
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	10	10	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai (CSDL, MISA, phần mềm thu học phí SISAP, PCGD, DGCBCVC)
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	5	-Quản lý khai thác thông tin nhân sự CBGVNV và HS trên CSDL (CSDL.hanoi.edu.vn) -Quản lý điểm, chuyển đi chuyển đến, điểm danh HS, theo

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				dịch bệnh Covid-19, trên CSDL (CSDL.hanoi.edu.vn) - Quản lý hồ sơ chuyên môn GV, tổ chuyên môn trên CSDL - Đánh giá thi đua tháng trên dgcbccvc (dgcbccvc.hanoi.gov.vn) - Quản lý tài sản, tài chính trên MISA - Thu tiền bán trú, mô hình (SISAP) - Quản lý công tác phổ cập giáo dục (pcgd@moet.edu.vn) Tương tác, quản lý HS hàng ngày (Enet Viet)
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15	15	
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác dạy học trực tuyến và trực tiếp - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.	5	5	-100% khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác dạy học - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường. -TS bài giảng điện tử đưa lên kho học liệu dùng chung
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	5	-100% GV có kho học liệu tại các lớp, các bài giảng điện tử được cập nhật hàng tuần.
2.3	- Tỷ lệ GV sử dụng Bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: + Trường thực hiện năm đầu: 20% + Trường thực hiện từ năm thứ 2: thấp nhất 30% - 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục	5	5	- 25/46 GV (54,3%) biết sử dụng bảng tương tác; 15/46 GV (32,6%) có kỹ năng nâng cao. -100% GV sử dụng các thiết bị CNTT như máy tính, máy Prorecter, máy chiếu đa năng

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	vụ công việc chuyên môn.			
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10	10	
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) - Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. - Tin tức, sự kiện, hoạt động Kịp thời, đầy đủ theo quy định (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý) - Các chuyên mục: Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.	5	5	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1): Có đầy đủ các MODUN theo quy định, hoạt động thường xuyên và hiệu quả - Thông tin giới thiệu + Thông tin chung nhà trường + Cơ cấu tổ chức + Thông tin liên hệ: SĐT công khai và địa chỉ fanpage nhà trường - Tin tức sự kiện, hoạt động: - Các chuyên mục khác + Văn bản, nội dung công khai + Kho học liệu
3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục	5	5	- 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục (có các ngăn thư mục phục vụ công tác điều hành, công tác tuyên truyền,

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	- Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị			... - Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15	15	
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5	5	
1.1	- Bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	2	- 100% các lớp học, phòng học bộ môn có trang bị máy chiếu Projector, loa, máy tính bàn. 60% lớp học có trang bị máy soi bài - 100% các phòng hành chính (BGH, y tế, văn phòng, kế toán, thư viện) được trang bị đầy đủ máy tính, máy in theo quy định - 100% các trang thiết bị được lắp đặt sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	3	- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị: + Biên bản bàn giao trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp + Biên bản luân chuyển, bàn giao sử dụng + Biên bản sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	5	5	
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	3	3	- 100% máy tính tại phòng Tin học kết nối mạng LAN
2.2	Mạng Internet:	2	2	- Có 3 gói Internet cáp quang (2 gói 50 Mbps (FPT và

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	- Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường			VNPT) và 1 gói 35 Mbps (Viettel) - Nhà trường đã lắp đặt mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động ổn định ở tất cả các lớp học, các phòng chức năng và các phòng làm việc của BGH, NV
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5	5	
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền BKAV (Kế toán lưu chứng từ chỉ duy trì) - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)	2	2	- 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền BKAV (Kế toán lưu chứng từ chỉ duy trì) - 100% máy tính học sinh tại 2 phòng tin cài phần mềm diệt virus BKAV miễn phí
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	2	-Hệ thống Camera giám sát (74 mắt) hoạt động hiệu quả, ổn định -Màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera đặt tại phòng HT, PHT, TPT
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	1	-Bố trí lắp đặt các thiết bị tại phòng sinh hoạt chuyên môn để quản lý mạng tập trung đảm bảo các điều kiện vận hành ổn định
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỞNG	10	5	
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kismart, happykid cho	2	1	Có HS tham gia và đạt giải cuộc thi Toán, Tiếng Anh qua mạng

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi			
2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực	3	3	-Có GV đạt giải Nhì Hội thi GVG cấp Quận
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2	2	-Đi đầu khối TH ứng dụng phần mềm http://hsdttruong.qlgd.edu.vn để quản lý hồ sơ chuyên môn của GV
4	Tạo lập được cơ sở dữ liệu của học sinh và giáo viên, tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua ứng dụng CNTT	2	1	-ƯDCNTT trên phần mềm CSDL.hanoi.edu.vn tạo lập cơ sở dữ liệu của HS và GV
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.	1	1	-ƯDCNTT trong công tác quản lý HS nghỉ học, HS bán trú
	TỔNG ĐIỂM	100	98	

III. NHẬN XÉT

*Ưu điểm:

- Ban chỉ đạo xây dựng đầy đủ văn bản chỉ đạo, tạo môi trường chính sách (nguồn lực, các điều kiện) để thực hiện hiệu quả trường học điện tử.

- Việc UDCNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong điều hành và giảng dạy có nề nếp.
- Việc triển khai kế hoạch đúng tiến độ và hiệu quả.
- Lưu hồ sơ đầy đủ, khoa học
- Cổng thông tin điện tử của nhà trường duy trì hoạt động thường xuyên, có tác dụng trong việc thúc đẩy các hoạt động chuyên môn và công tác điều hành, quản lý.

*** Tồn tại**

- Trang thiết bị phục vụ công tác dạy học được cấp đã hết thời gian bảo hành, bị hư hỏng nhiều.

*** Đề xuất:** Đề nghị Ban chỉ đạo tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư bổ sung, thay thế trang thiết bị CNTT cho nhà trường.

V. Ý KIẾN CỦA TỔ, NHÓM (BỘ PHẬN, CÁ NHÂN) ĐƯỢC KIỂM TRA

- Nhất trí với các nội dung đã nêu của đoàn KT
- Nhà trường đã có văn bản đề nghị UBND Quận về việc
- Tuy nhiên trong đó chưa được cấp B. y/c CBGV tận dụng các IL đã có để thực hiện dạy học liên qua

TỔ, NHÓM (BỘ PHẬN) ĐƯỢC KT

NGƯỜI KIỂM TRA


Nguyễn Thị Bích Huyền


Đỗ Thị Thanh Huyền